

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2023/ KDTM-ST**

Ngày: 26/7/2023.

(V/v: *Tranh chấp hợp đồng
Mua bán*).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đình Trung

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thụy

2/ Bà Lương Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Minh Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 147/2022/TLST-KDTM ngày 01/11/2022, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2023/QĐ-XXST ngày 19/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐ-HPT ngày 30/6/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2023/QĐ-HPT ngày 13/7/2023 về việc : Tranh chấp hợp đồng mua bán giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH M;

Trụ sở: 351 ngõ Q, phố T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH M làm đại diện. (Ông Nguyễn Hải S có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty TNHH M: Luật sư Đặng Xuân Đ – Văn phòng Luật sư Trí Đức – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Luật sư Đặng Xuân Đ có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H;

Trụ sở: 12A phố P, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Do bà Mai Quỳnh T làm đại diện theo hợp đồng ủy quyền lập ngày 23/11/2022 của Bà Nguyễn Thị O – Tổng giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H tại Văn phòng công chứng Trần Hiếu số công chứng 1372, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. (Bà Mai Quỳnh T có mặt).

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Đức H sinh năm 1972 – Đội trưởng đội xây dựng số 18 - Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H.

Hiện trú tại: P 203 nhà A4 phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Công ty TNHH M có ý kiến: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội: Tuyên buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh

toán cho Công ty TNHH M theo các hợp đồng kinh tế sau: Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016, tổng số tiền là 846.026.000 đồng trong đó:

- Tổng số tiền hàng (xi măng) còn nợ: 530.316.000 đồng;
- Lãi trả chậm tính theo lãi suất quá hạn của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 10%/năm tính từ ngày bên Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến nay. Thời gian tính trả chậm từ ngày 01/02/2017 đến ngày 15/10/2022; lãi trả chậm tính thành tiền là: 315.710.000 đồng;

Căn cứ lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Ngày 09/11/2015, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện bà Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 12/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30, 50 tấn đơn giá 1.280.000 đồng/tấn thành tiền 64.000.000 đồng; VAT 10% : 6.400.000 đồng; Tổng cộng: 70.400.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Ngày 25/3/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H - Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 18/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5 + BT4- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 350 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 490.000.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công

nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Ngày 14/5/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H - Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 213 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 298.200.000 đồng; Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

Ngày 02/10/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H - Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 100 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 140.000.000 đồng; *Thực hiện Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016;*

Trên cơ sở: Hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 23/11/2015; Hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/5/2016 được ký kết giữa: bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện về việc Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H giao khoán cho Đội xây dựng số 18 thi công dự án Khu nhà ở sinh thái X tại phường X, quận N, TP Hà Nội;

Công ty TNHH M đã tiến hành giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H trực tiếp là Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện số lượng chủng loại xi măng như sau:

- Xi Măng Chinfong đã giao $302,2 \text{ tấn} \times 1.370.000 \text{ đồng/Tấn} = 413.914.000 \text{ đồng};$
- Xi măng Bút sơn đã giao: $1018,5 \text{ tấn} \times 1.250.000 \text{ đồng/ tấn} = 1.273.125.000 \text{ đồng};$
- Xi măng Hoàng Long đã giao $154 \text{ tấn} \times 1.130.000 \text{ đồng/ tấn} = 174.000.000 \text{ đồng};$

Tổng giá trị Xi măng đã giao là 1.861.039.000 đồng được thể hiện tại 07 bảng tính chênh lệch do Công ty TNHH M và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Nguyễn Đức H đội xây dựng số 18 ký.

Xác nhận Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 1.330.139.000 đồng;

Trên cơ sở yêu cầu ông Nguyễn Đức H đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H; Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện đã phải xuất hóa đơn thành 950 tấn xi măng Chinfong với số tiền là 1.330.139.000 đồng thì mới được thanh toán; Việc xuất hóa đơn VAT đối với 950 tấn xi măng Chinfong không đúng với thực tế giao hàng là theo yêu cầu của Ông Hải, nếu không thì sẽ không thanh toán.

Trong bản tự khai tại Tòa án và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H có ý kiến:

+ Công nhận: Ngày 09/11/2015, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 12/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 50 tấn đơn giá 1.280.000 đồng/ tấn thành tiền 64.000.000 đồng; VAT 10% : 6.400.000 đồng; Tổng cộng: 70.400.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Công nhận: Ngày 25/3/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 18/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5 + BT4- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 350 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 490.000.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ

thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Công nhận: Ngày 14/5/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 213 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/tấn thành tiền 298.200.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

Công nhận: Ngày 02/10/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 - 100 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/tấn thành tiền 140.000.000 đồng.

Công nhận, ngày 23/11/2015, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT4 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 62/2015/HĐXD-TASCO ký ngày 18/11/2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/02/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô TT5 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 10/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/02/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT4 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/5/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT1 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X tại phường X, quận N, TP Hà Nội theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng kinh tế số 46/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 ký ngày 23/11/2015; Hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/5/2016 đều quy định: Điều 6.3: “Việc mua vật tư, thuê máy móc phục vụ thi công phải có hợp đồng mua bán, các điều kiện của hợp đồng phải phù hợp với hợp đồng bên A ký với Chủ đầu tư. Bên B phải tự chịu trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về vật chất và những tổn thất phát sinh (Nếu có) từ hợp đồng kinh tế đã gây ra. Thanh lý hợp đồng (Khi hợp đồng thực hiện xong), có biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính theo quy định”. Điều 7: Trách nhiệm và cam kết của các bên: Bên B: mục 17: “Được phép đàm phán và chịu trách nhiệm thực hiện khi ký các hợp đồng với các nhà thầu phụ, Hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị với giá cả định mức phù hợp với hợp đồng Bên A đã ký với Chủ đầu tư và quy định của pháp luật. Hợp đồng thầu phụ phải được chuyển về phòng Kinh tế kỹ thuật kiểm tra trước khi trình ký Tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc (Được ủy quyền).”

Bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện với lý do: Vào tháng 6 năm 2018, Ông Nguyễn Hải S – Giám đốc Công ty TNHH M đã đến Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H đòi số tiền hơn 500.000.000 đồng, tuy nhiên chỉ đòi miệng không cung cấp biên bản nghiệm thu, hóa đơn, chứng từ, đối chiếu công nợ; Việc Nguyễn Hải S đến Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H đòi số tiền hơn 500.000.000 đồng có một số cán bộ của Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H; Căn cứ Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng là 03 năm; Từ tháng 6/2018 đến năm 2022 là đã 04 năm, như vậy đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đơn khởi kiện của Công ty TNHH M hết thời hiệu khởi kiện vì vậy đề nghị Tòa án ra quyết định chỉ giải quyết vụ án.

Xác nhận Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 1.330.139.000 đồng; Lần thanh toán cuối cùng là vào ngày 22/01/2020 với số tiền 40.000.000 đồng;

Tại Biên bản ghi ý kiến lập ngày 21/3/2023 và tại phiên tòa sơ thẩm: Người làm chứng là ông Nguyễn Đức H sinh năm 1972 - Đội trưởng đội xây dựng số 18 - Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H trình bày như sau:

Ông Nguyễn Đức H sinh năm 1972 là Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H theo Quyết định số 241/QĐ-CT về việc Bỏ nhiệm đội trưởng ngày 18/11/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H;

Công nhận ngày 25/3/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên mua) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M làm đại diện và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S làm đại diện có ký hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán xi măng bao Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình “Lô TT5-Khu nhà ở sinh thái X – Địa điểm: phường X, quận N, TP Hà Nội” với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 đơn giá 1.280.000 đồng chưa bao gồm VAT. Tại Hợp đồng này ông Nguyễn Đức H có ký tên với tư cách là Người thương thảo và thực hiện hợp đồng (ĐT đội XD số 18). Còn thực tế thì Ông không gặp đàm phán Công ty TNHH M về khối lượng đơn giá, phương thức thanh toán.

Công nhận Ngày 14/5/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên mua) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M làm đại diện và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S làm đại diện có ký hợp đồng kinh tế số 04/HĐKT, Ngày 02/10/2016 ký Phụ lục Hợp đồng cung cấp xi măng bao PCB 30 kèm theo hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 14/5/2016 với nội dung: Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán xi măng bao Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình “BT1-Khu nhà ở sinh thái X – Địa điểm: phường X, quận N, TP Hà Nội” với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 đơn giá 1.400.000 đồng chưa bao gồm VAT. Tại Hợp đồng này ông Nguyễn Đức H có ký tên với tư cách là Người thương thảo và thực hiện hợp đồng (ĐT đội XD số 18). Còn thực tế thì tôi không gặp đàm phán Công ty TNHH M về khối lượng đơn giá, phương thức thanh toán.

Ngày 02/10/2016 ký Phụ lục Hợp đồng cung cấp xi măng bao PCB 30 kèm theo hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 14/5/2016 với nội dung: Bên A đồng ý mua và bên B đồng ý bán xi măng bao Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình “BT1-Khu nhà ở sinh thái X – Địa điểm: phường X, quận N, TP Hà Nội” với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 đơn giá 1.400.000 đồng chưa bao gồm VAT.

Công nhận, ngày 23/11/2015, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT4 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 62/2015/HĐXD-TASCO ký ngày 18/11/2015 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/02/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô TT5 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 10/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/02/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT4 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định

trong Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 11/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Công nhận, ngày 03/5/2016, tại trụ sở Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H, bên A (bên giao khoán) Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Đào Anh T làm đại diện và Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện có ký hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 với nội dung: Bên A đồng ý giao khoán và Bên B đồng ý nhận khoán Thi công phần thân, hoàn thiện mặt ngoài lô BT1 thuộc dự án Khu nhà ở sinh thái X tại phường X, quận N, TP Hà Nội theo đúng bản vẽ thi công được duyệt và các nội dung được quy định trong Hợp đồng kinh tế số 46/2016/HĐXD-TASCO ký ngày 01/02/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng H và Công ty Cổ phần TASCO.

Hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 ký ngày 23/11/2015; Hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/5/2016 đều quy định: Điều 6.3: “Việc mua vật tư, thuê máy móc phục vụ thi công phải có hợp đồng mua bán, các điều kiện của hợp đồng phải phù hợp với hợp đồng bên A ký với Chủ đầu tư. Bên B phải tự chịu trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về vật chất và những tổn thất phát sinh (Nếu có) từ hợp đồng kinh tế đã gây ra. Thanh lý hợp đồng (Khi hợp đồng thực hiện xong), có biên bản nghiệm thu và hóa đơn tài chính theo quy định”. Điều 7: Trách nhiệm và cam kết của các bên: Bên B: mục 17: “Được phép đàm phán và chịu trách nhiệm thực hiện khi ký các hợp đồng với các nhà thầu phụ, Hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị với giá cả định mức phù hợp với hợp đồng Bên A đã ký với Chủ đầu tư và quy định của pháp luật. Hợp đồng thầu phụ phải được chuyển về phòng Kinh tế kỹ thuật kiểm tra trước khi trình ký Tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc (Được ủy quyền).”

+ Xác nhận Bảng tổng hợp khối lượng xi măng nhận lần 1 ngày 14/6/2016 đại diện bên mua là bà Nguyễn Phương T là kế toán của Đội xây dựng số 18 của Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H; Bảng tính chênh lệch lần 2 đại diện Công ty Investco là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký; Bảng tính chênh lệch lần 3 đại diện Công ty Investco 1 là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký; Bảng tính chênh lệch lần 4 đại diện Công ty Investco 1 là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký; Bảng tính chênh lệch lần 5 ngày 26/12/2016 đại diện Công ty Investco 1 là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký; Bảng tính chênh lệch lần 6 ngày 26/12/2016 đại diện Công ty Investco 1 là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký; Bảng tính chênh lệch lần 7 ngày 16/5/2017 đại diện Công ty Investco 1 là ông Nguyễn Đức H Đội trưởng đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H ký (Tại bảng kê lần 7 số nợ là 570.000.000 đồng);

+ Xác nhận những người ký bên nhận tại các phiếu giao hàng là người lao động của đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại của Công ty TNHH M đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H về hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H có trụ sở tại: 12A phố P, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Vì vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016 giữa hai bên phù hợp với các quy định tại Điều 399, Điều 400; Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 407 của Bộ luật dân sự năm 2005 vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Theo 07 bảng tính chênh lệch (Mỗi bảng tính chênh lệch đều có nội dung: Ngày giao hàng, loại xi măng, số lượng đơn giá kèm theo là các phiếu giao hàng) thể hiện: Công ty TNHH M đã tiến hành giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H trực tiếp là Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện số lượng chủng loại xi măng như sau:

Xi Măng Chinfong đã giao $302,2 \text{ tấn} \times 1.370.000 \text{ đồng/Tấn} = 413.914.000 \text{ đồng}$;

Xi măng Bút sơn đã giao: $1018,5 \text{ tấn} \times 1.250.000 \text{ đồng/tấn} = 1.273.125.000 \text{ đồng}$;

Xi măng Hoàng Long đã giao $154 \text{ tấn} \times 1.130.000 \text{ đồng/tấn} = 174.000.000 \text{ đồng}$;

Tổng giá trị Xi măng đã giao là 1.861.039.000 đồng được thể hiện tại 07 bảng tính chênh lệch do Công ty TNHH M và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Nguyễn Đức H đội xây dựng số 18 ký.

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 1.330.139.000 đồng (Ngày thanh toán cuối cùng là Ngày 20/01/2020 thanh toán 40.000.000 đồng); Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H còn phải thanh toán cho Công ty TNHH M là 530.316.000 đồng. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện vụ án Kinh doanh thương mại của Công ty TNHH M đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H về hợp đồng mua bán hàng hóa, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H có trụ sở tại: 12A phố P, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Vì vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

[1.2]. Tại phần thủ tục của phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của Bị đơn đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện và cho rằng thời hiệu khởi kiện của Nguyên đơn đã hết;

Hội đồng xét xử nhận thấy: Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “**Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng:** Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”.

Tại phiên tòa Sơ thẩm, Nguyên đơn và Bị đơn đều thừa nhận vào ngày 22/01/2020 Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H đã thanh toán cho Công ty TNHH M lần cuối số tiền 40.000.000 đồng; Việc thanh toán số tiền 40.000.000 đồng là sự kiện về việc bắt đầu lại thời

hiệu khởi kiện vụ án dân sự được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật dân sự năm 2015; Do đó Bị đơn cho rằng thời hiệu khởi kiện đã hết là không có cơ sở không được chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện của Nguyên đơn: Đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh toán cho Công ty TNHH M các khoản sau đây: Số tiền hàng (xi măng) còn nợ: 735.000.000 đồng; Lãi trả chậm tính theo lãi suất quá hạn của ngân hàng Agribank là 1,25%/tháng (10%/năm x 150%): 12 tháng = 1,25%/tháng) tính từ ngày bên Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đến nay, cụ thể: Ngày giao nhận hàng lần cuối cùng là ngày 18/01/2017; Ngày bên A thanh toán cho bên B gần nhất là ngày 31/12/2017; Thời gian tính trả chậm từ ngày 01/01/2018 đến nay 15/10/2022, tính theo tháng là 57 tháng, 15 ngày (57,5 tháng) lãi trả chậm tính thành tiền là: 735.000.000 x 1,25%/tháng x 57,5 tháng = 528.281.250 đồng. Chi phí dịch vụ pháp lý “Thuê luật sư bảo vệ quyền và lợi ích” theo hợp đồng dịch vụ pháp lý số 03-2021/HĐDVPL ngày 01 tháng 10 năm 2021, số tiền: 100.000.000 đồng; Tổng cộng là: 1.361.281.250 đồng;

Tại phần thủ tục của phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Đề nghị Tòa án: Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh toán cho Công ty TNHH M các khoản sau: Tiền hàng Xi măng chưa thanh toán: 530.316.000 đồng; Tiền lãi chậm trả của số tiền 530.316.000 đồng tính từ ngày 01/02/2017 cho đến ngày 15/10/2022 là: 315.710.412 đồng (Mức lãi xuất cho vay là 10%/Năm); **Tổng cộng là: 846.026.412 đồng;**

[2.1]. Về quá trình ký kết hợp đồng:

+ Ngày 09/11/2015, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện bà Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 12/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 50 tấn đơn giá 1.280.000 đồng/ tấn thành tiền 64.000.000 đồng; VAT 10% : 6.400.000 đồng; Tổng cộng: 70.400.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa , hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Ngày 25/3/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 18/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô TT5 + BT4- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như

sau: Xi măng bao Chinfong PC30 350 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 490.000.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

+ Ngày 14/5/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 213 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 298.200.000 đồng;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

Phương thức thanh toán: Thanh toán: Sau khi bên B cung cấp xong từng đợt hàng hóa, hai bên sẽ cùng nhau tiến hành đối chiếu khối lượng thực tế giao nhận. Bên A sẽ thanh toán hết giá trị hàng hóa mà Bên B đã cung cấp trong vòng 05 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hồ sơ thanh toán; Hồ sơ thanh toán bao gồm: Giấy đề nghị thanh toán kèm theo đối chiếu công nợ; Biên bản giao nhận hàng hóa có xác nhận của hai bên; Hóa đơn VAT đầy đủ, hợp pháp theo quy định hiện hành.

Ngày 02/10/2016, Bên A (Bên mua) Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Ngô Đức M – Phó giám đốc làm đại diện và Người trực tiếp thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm thanh quyết toán là Ông Nguyễn Đức H- Đội trưởng đội xây dựng số 18 và Bên B (Bên bán) Công ty TNHH M do ông Nguyễn Hải S – Giám đốc làm đại diện tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng Kinh tế số 04/HĐKT với nội dung: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Lô BT1- Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính như sau: Xi măng bao Chinfong PC30 100 tấn đơn giá 1.400.000 đồng/ tấn thành tiền 140.000.000 đồng; *Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016 giữa hai bên phù hợp với các quy định tại Điều 399, Điều 400; Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 407 của Bộ luật dân sự năm 2005 vì vậy có hiệu lực thi hành đối với các bên.*

[2.2]. Về quá trình thực hiện hợp đồng:

+ Tại Hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 ký ngày 23/11/2015; Hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng

giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/5/2016 điều quy định: Điều 7: Trách nhiệm và cam kết của các bên: Bên B: mục 17: “Được phép đàm phán và chịu trách nhiệm thực hiện khi ký các hợp đồng với các nhà thầu phụ, Hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị với giá cả định mức phù hợp với hợp đồng Bên A đã ký với Chủ đầu tư và quy định của pháp luật. Hợp đồng thầu phụ phải được chuyển về phòng Kinh tế kỹ thuật kiểm tra trước khi trình ký Tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc (Được ủy quyền).”; Như vậy Bên A (Bên giao khoán) là Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H đã giao cho Bên B (Bên nhận khoán) Đội xây dựng số 18 do Ông Nguyễn Đức H đội trưởng làm đại diện: Chịu trách nhiệm thực hiện Hợp đồng mua bán vật tư, thiết bị với giá cả định mức phù hợp với hợp đồng Bên A đã ký với Chủ đầu tư và quy định của pháp luật;

+ Đội xây dựng số 18 thực hiện Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016 là đúng với nội dung và công việc theo Hợp đồng giao khoán thi công số 07/2015/HĐGK-INVESTCO 1 ký ngày 23/11/2015; Hợp đồng giao khoán thi công số 01/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 02/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/02/2016; Hợp đồng giao khoán thi công số 05/2016/HĐGK-INVESTCO 1 ngày 03/5/2016;

+ Tại Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016 Điều quy định: Bên A đồng ý mua, Bên B đồng ý bán xi măng Chinfong PC30 để phục vụ bên A thi công công trình Khu nhà ở sinh thái X – phường X, quận N, TP Hà Nội với chủng loại, khối lượng và đơn giá tạm tính;

Phương thức giao nhận: Khi có nhu cầu, Bên A thông báo cho Bên B bằng điện thoại, trong đó nêu rõ số lượng, quy cách chủng loại hàng hóa thời gian giao nhận hàng. Trên cơ sở yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ xác nhận và giao hàng. Phương thức giao nhận: Cơ sở tính khối lượng giao nhận thực tế tại công trường. Giao nhận xong hai bên ký vào biên bản giao nhận hàng để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên.

+ Ông Nguyễn Đức H đội trưởng Đội xây dựng số 18 xác nhận: Bảng tổng hợp khối lượng xi măng nhận lần 1 ngày 14/6/2016 đại diện bên mua là bà Nguyễn Phương T là kế toán của Đội xây dựng số 18 của Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng H; Chữ ký tại 06 bảng tính chênh lệch do Công ty TNHH M lập là của ông Nguyễn Đức H; Xác nhận tại Bảng tính chênh lệch lần 7 có nội dung: “Như vậy tổng số tiền Investco còn nợ đến 16/5/2017 là 570.000.000 đồng”.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, người làm chứng là Nguyễn Đức H Đội xây dựng số 18 đều thừa nhận: Trong các hợp đồng nêu trên có nêu chủng loại hàng hóa là Xi măng bao Chinfong PC30; Khi có nhu cầu Ông Nguyễn Đức H Đội xây dựng số 18 thông báo cho Công ty TNHH M bằng điện thoại số lượng xi măng, loại xi măng ví dụ: Xi măng Chinfong PC30 bao số lượng bao nhiêu tấn; Xi măng Bút sơn bao PC30 số lượng bao nhiêu tấn; Xi măng Hoàng Long Bao PC30 số lượng bao nhiêu tấn, thời gian giao nhận hàng cụ thể là ngày nào; Khi tiến hành giao hàng có ký biên bản giao nhận cụ thể làm cơ sở cho việc thanh quyết toán giữa hai bên. (Đây là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Theo 07 bảng tính chênh lệch (Mỗi bảng tính chênh lệch đều có nội dung: ngày giao hàng, loại xi măng, số lượng đơn giá kèm theo là các phiếu giao hàng) thể hiện: Công ty TNHH M đã tiến hành giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H trực tiếp là Đội xây dựng số 18 do ông Nguyễn Đức H làm đại diện số lượng chủng loại xi măng như sau:

- Xi Măng Chinfong đã giao 302,2 tấn x 1.370.000 đồng/Tấn = 413.914.000 đồng;

- Xi măng Bút sơn đã giao: $1018,5 \text{ tấn} \times 1.250.000 \text{ đồng/tấn} = 1.273.125.000 \text{ đồng}$;
- Xi măng Hoàng Long đã giao $154 \text{ tấn} \times 1.130.000 \text{ đồng/tấn} = 174.000.000 \text{ đồng}$;

Tổng giá trị Xi măng đã giao là 1.861.039.000 đồng được thể hiện tại 07 bảng tính chênh lệch do Công ty TNHH M và Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H do ông Nguyễn Đức H đội xây dựng số 18 ký.

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H đã thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 1.330.139.000 đồng (Ngày thanh toán cuối cùng là Ngày 20/01/2020 thanh toán 40.000.000 đồng); Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H còn phải thanh toán cho Công ty TNHH M là 530.316.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 530.316.000 đồng; Vì vậy thấy cần buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền 530.316.000 đồng là phù hợp với Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005;

[2.3]. Về yêu cầu khoản tiền lãi chậm trả của nguyên đơn:

Ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 18/01/2017; Nguyên đơn yêu cầu tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/02/2017 cho đến hết ngày 30/6/2023 với mức lãi suất là 10%/Năm; Mức lãi suất 10%/Năm thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (Mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường vào năm 2017 là 13,5%/Năm); Việc nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 10%/năm là phù hợp với Điều 306 của Luật thương mại năm 2015 và quy định của pháp luật và là sự tự nguyện của nguyên đơn nên được chấp nhận;

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy Bị đơn phải chịu khoản lãi chậm trả tính từ ngày 01/02/2017 cho đến hết ngày 30/6/2023 với mức lãi suất là 10%/Năm đối với khoản tiền 530.316.000 đồng là 315.710.412 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[2.4]. Việc Đội xây dựng số 18 của Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H và Công ty TNHH M ký các loại giấy tờ và yêu cầu Công ty TNHH M xuất hóa đơn giá trị gia tăng 950 tấn Xi măng Chinfong với giá trị 1.330.139.000 đồng (đã bao gồm thuế VAT) là không đúng với thực tế đã giao hàng: Xi măng Chinfong đã giao 302,2 tấn, Xi măng Bút sơn đã giao: 1018,5 tấn, Xi măng Hoàng Long đã giao 154 tấn; Vì vậy thấy cần Công ty TNHH M Xuất Hóa đơn; kê khai, Điều chỉnh hóa đơn giá trị tăng đối với số lượng hàng đã giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H (Đã bao gồm VAT) đúng với thực tế giao hàng;

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận;

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ Điều 399, Điều 400; Điều 401; Điều 402; Điều 403; Điều 404; Điều 407 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 50 của Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; khoản 1 Mục II danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H về Hợp đồng kinh tế số 12/HĐKT ký ngày 09/11/2015; Hợp đồng kinh tế số 18/HĐKT ký ngày 25/3/2016; Hợp đồng số 04/HĐKT ngày 14/5/2016 và phụ lục hợp đồng số 04/HĐKT ký ngày 02/10/2016;

2. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền hàng hóa là 530.316.000 đồng và khoản tiền lãi chậm trả là 315.710.412 đồng; **Tổng cộng: 846.026.412 đồng.**

3. Công ty TNHH M phải Xuất Hóa đơn; kê khai, Điều chỉnh hóa đơn giá trị tăng đối với số lượng hàng đã giao cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H (Đã bao gồm VAT) đúng với thực tế giao hàng;

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nêu tại Điều 2 của Quyết định này kể từ ngày Công ty TNHH M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thanh toán hết, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chưa thanh toán.

Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. **Về án phí:** Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển xây dựng H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 35.835.000 đồng.

Công ty TNHH M không phải phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, vì vậy Công ty TNHH M được nhận lại đã nộp tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 26.000.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0002611 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện hợp pháp của Nguyên đơn và Bị đơn.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Ba Đình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đình Trung